

Cơ cấu kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam

NGUYỄN THỊ TUỆ ANH*
HỒ CÔNG HÒA**

Trước sự hiện hữu ngày càng rõ nét những hậu quả về môi trường đang ảnh hưởng tới sự ổn định môi trường sống của loài người, vì vậy các quốc gia đã có những hành động và sáng kiến để phát triển bền vững. Không nằm ngoài xu hướng trên, Việt Nam cũng đang hướng tới phát triển theo hướng tăng trưởng xanh. Tuy có nhiều cơ hội, nhưng Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn một số bất cập trong cơ cấu ngành kinh tế.

KHÁI NIỆM VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH

Cho đến nay, thuật ngữ “tăng trưởng xanh” vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất. Theo Liên hợp quốc, tăng trưởng xanh là quá trình cơ cấu lại hoạt động kinh tế và kết cấu hạ tầng để thu được kết quả tốt hơn từ sử dụng đầu vào, đồng thời giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng ít tài nguyên, tạo ra ít chất thải hơn. Hàn Quốc lại định nghĩa, tăng trưởng xanh là sự tăng trưởng đạt được bằng cách tiết kiệm và sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm thiểu biến đổi khí hậu và thiệt hại tới môi trường, tạo ra các động lực tăng trưởng mới thông qua nghiên cứu phát triển công nghệ xanh và đạt được sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

Tại Việt Nam, “Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh” được ban hành năm 2012, đưa ra khái niệm tăng trưởng xanh là sự tăng trưởng dựa trên quá trình thay đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng để sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói, giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững. Qua các khái niệm trên đây có thể hiểu, tăng trưởng xanh là cách thức xử lý tận gốc vấn đề bảo vệ môi trường ngay từ quá trình sản xuất và tiêu dùng.

Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam gồm ba trụ cột chính là: (1) giảm cường độ phát thải; (2) xanh hóa sản xuất; (3) xanh hóa lối sống và tiêu dùng.

Như vậy, mặc dù cho đến nay vẫn chưa có được một định nghĩa thống nhất về tăng trưởng xanh, nhưng đều có chung một số quan điểm chính, như: tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới công nghệ và thay đổi lối sống thân thiện với môi trường theo hướng tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

VỊ TRÍ CỦA TĂNG TRƯỞNG XANH Ở VIỆT NAM

Qua (Hình) cho thấy, vị trí của tăng trưởng xanh là phần giao nhau giữa 5 nhóm mục tiêu, bao gồm: (1) Tăng trưởng kinh tế; (2) Phát triển con người và xóa đói giảm nghèo; (3) Duy trì đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái; (4) Chống chịu với biến đổi khí hậu; và (5) Phát thải các bon thấp.

Có thể thấy, cho đến nay, Chính phủ đã ban hành rất nhiều chiến lược, chính sách liên quan đến từng nhóm mục tiêu khác nhau nhằm hướng đến thực hiện tăng trưởng xanh. Thông điệp cốt lõi trong (Hình) là chiến lược tăng trưởng xanh không chỉ tổng hợp các chiến lược, chính sách liên quan đến các mục tiêu khác nhau, mà còn đứng ở vị trí trung

* TS., Phó Viện trưởng | Email: tueanh@mpi.gov.vn

** ThS., Nghiên cứu viên, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương

tâm, có thể giữ vai trò điều hòa các xung đột mục tiêu của các chính sách, chiến lược khác nhau, hoặc khuyến khích sự cộng hưởng của các chính sách đa mục tiêu.

Các định hướng đa mục tiêu có thể, như: định hướng tiết kiệm năng lượng vừa đạt được mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, phát triển con người và giảm thiểu phát thải khí nhà kính hoặc định hướng sử dụng hiệu quả tài nguyên. Những định hướng có khả năng xung đột mục tiêu như định hướng thu hút ngày càng nhiều nguồn vốn trực tiếp đầu tư nước ngoài khi không tính đến các tác động về môi trường và sử dụng năng lượng. Thách thức của quá trình triển khai thực hiện chính sách tăng trưởng xanh là xác định những chính sách cân bằng giữa các định hướng và mục tiêu phát triển trên.

XU HƯỚNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH

Cơ cấu kinh tế Việt Nam đang có xu hướng chuyển dịch sang công nghiệp, xây dựng, dịch vụ và thu hẹp ngành nông, lâm, thủy sản.

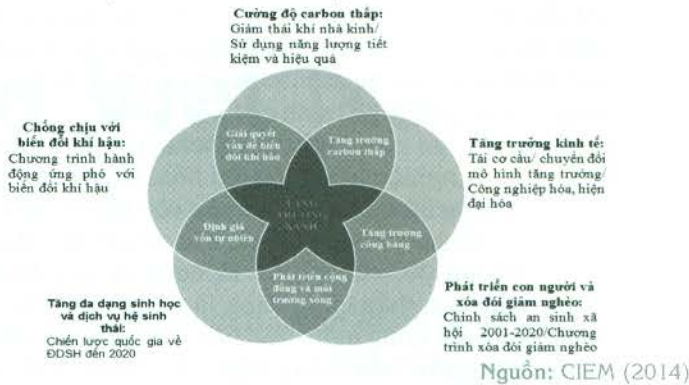
Trong giai đoạn 1990-2000, cơ cấu kinh tế nước ta có bước chuyển dịch mạnh mẽ, tốc độ tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp là 4,9%/năm, ngành nông nghiệp giảm -4,5%/năm, ngành dịch vụ hầu như không thay đổi. Sang giai đoạn từ năm 2001 đến nay, tốc độ chuyển dịch cơ cấu bị chững lại, xu hướng đi ngược lại với ngành công nghiệp, theo đó, khu vực này chỉ tăng trung bình 0,3%/năm tỷ trọng trong GDP, ngành nông nghiệp giảm trung bình chỉ còn -2,2%/năm và ngành dịch vụ có xu hướng tăng lên với mức trung bình là 0,9%/năm.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành cho thấy, có bước chuyển biến tích cực theo hướng tăng trưởng xanh, có thể đánh giá qua thực tế giảm những ngành tiêu dùng năng lượng, nhưng chuyển dịch còn rất chậm (Bảng).

Những ngành, như: xi măng, dệt sợi, sắt thép, hóa chất là ngành có tỷ trọng tiêu dùng năng lượng lớn nhất trong ngành công nghiệp và xây dựng, đều có xu hướng giảm tỷ trọng trong GDP, tuy nhiên, tốc độ giảm trung bình của nhóm này còn thấp, chỉ ở mức -2,46%/năm.

Ngành giao thông đường bộ chiếm 25,13% tổng năng lượng cũng có dấu

HÌNH: VỊ TRÍ CỦA CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH



BẢNG: CƠ CẤU GDP THEO NGÀNH VÀ TIÊU DÙNG NĂNG LƯỢNG NĂM 2011 SO VỚI NĂM 2007

Đơn vị: %

Ngành		Cơ cấu GDP		Tỷ trọng tiêu dùng năng lượng (% TOE)
		2007	2011	2011
Công nghiệp và xây dựng	Xi măng	1,58	1,42	24,32
	Công nghiệp khác	24,55	23,31	9,65
	Sợi dệt	0,78	0,70	6,08
	Chế biến khác	1,51	1,62	4,37
	Sắt, thép	0,72	0,66	3,73
	Hóa chất	3,30	2,90	3,20
	Xây dựng	9,72	8,57	2,84
	Giấy và bột giấy	0,56	0,48	1,72
	Chế biến thủy sản	0,68	0,66	1,40
	May mặc	1,18	1,02	1,21
	Rượu bia	0,80	0,26	1,11
	Da giấy	0,71	0,63	0,93
	Chế biến gỗ	0,57	0,50	0,72
	Chế biến sữa	0,67	0,75	0,14
	Chế biến rau quả	0,18	0,17	0,13
	Chế biến dầu mỡ thực vật	0,15	0,18	0,08
	Nước ngọt	0,23	0,91	0,07
	Chế biến thịt	0,24	0,26	0,03
	Vận tải đường bộ	2,92	2,73	25,13
	Bán buôn, bán lẻ	12,55	10,56	2,81
Dịch vụ	Vận tải đường không	0,14	0,11	2,56
	Vận tải thủy	0,89	2,08	1,85
	Cơ quan nhà nước, văn phòng doanh nghiệp	12,43	13,99	1,66
	Dịch vụ khác	1,33	1,42	1,48
	Khách sạn, nhà hàng	3,26	0,62	1,40
	Giáo dục	3,50	2,77	0,21
Nông lâm thủy sản	Y tế	1,33	0,90	0,20
	Nông nghiệp và chăn nuôi	10,25	15,85	0,53
	Thủy sản	2,16	3,40	0,44
	Lâm nghiệp	1,13	0,56	0,01

Nguồn: Phân tích từ SAM (2007), SAM (2011) của CIEM (2014)

hiệu giảm tỷ trọng trong GDP. Nếu năm 2007, tỷ trọng của ngành là 2,92%, thì năm 2011 giảm còn 2,73%.

Trên thực tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế thời gian qua theo hướng tăng trưởng xanh của Việt Nam còn rất khiêm tốn, bị hạn chế bởi mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào các ngành gia công, chế tạo có giá trị gia tăng thấp, khai thác tài nguyên và tiêu tốn năng lượng.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng trưởng xanh của Việt Nam đang đứng trước nhiều **cơ hội**:

Hệ thống văn bản pháp luật cho tăng trưởng xanh của Việt Nam tương đối hoàn chỉnh, bao quát hầu hết 5 nhóm

mục tiêu tạo tiền đề cho tăng trưởng xanh. Chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng trưởng xanh cũng đóng góp vào thực hiện mục tiêu tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Mặc dù, cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo xu hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhưng các ngành tiêu tốn năng lượng và tài nguyên còn nhiều, nên tăng trưởng xanh sẽ tạo động lực để các ngành tái cơ cấu.

Bên cạnh đó, với lợi thế là nước đi sau, trình độ công nghệ còn thấp cũng đang là cơ hội lớn cho nước ta áp dụng các công nghệ tiên tiến, có hiệu quả sử dụng năng lượng cao hơn, cũng như giảm phát thải chất ô nhiễm và khí nhà kính.

Ngoài ra, hội nhập kinh tế cũng tiếp tục tạo ra nhiều cơ hội cho tiếp cận với công nghệ tiên tiến, thị trường lớn đòi hỏi sản phẩm xanh, qua đó tạo động lực để hoàn thiện mình, từ ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật để đáp ứng với các yêu cầu của các đối tác thương mại, đến việc thu hút đầu tư nước ngoài. Hơn nữa, với những nỗ lực của Chính phủ trong định hướng phát triển bền vững, Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế đã và đang cam kết tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng xanh.

Mặc dù nhiều cơ hội, nhưng chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng trưởng xanh cũng phải đối mặt với nhiều **thách thức**:

Nhận thức của xã hội về tăng trưởng xanh chưa nhất quán, vẫn còn chú trọng nhiều vào lợi ích trước mắt, thiếu các ưu tiên cho phát triển dài hạn; chưa xác định được những chính sách cân bằng giữa các định hướng và mục tiêu phát triển của 5 nhóm vấn đề nêu trên.

Trình độ công nghệ thấp, lạc hậu vừa là cơ hội, nhưng vừa là thách thức lớn do nguồn lực tài chính có hạn. Trong cấu trúc doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, năng lực đổi mới công nghệ thấp, nên việc thay đổi hoặc đổi mới công nghệ gặp không ít khó khăn. Chỉ cho đầu tư nâng cấp, cải tiến công nghệ còn hạn chế. Khu vực có vốn nước ngoài tuy đóng góp cao vào tăng trưởng, đầu tư và xuất khẩu, nhưng ít tương tác với khu vực doanh nghiệp trong nước, chuyển giao công nghệ không đáng kể, chưa được thực sự tận dụng cho tăng trưởng xanh ở Việt Nam.

Thị trường năng lượng nước ta vận hành chưa hiệu quả, nên chưa tạo động lực thay đổi công nghệ của một số ngành có tiêu thụ năng lượng lớn.

Quá trình tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu ngành theo hướng giảm tỷ trọng những ngành khai thác tài nguyên, dựa nhiều vào tiêu dùng năng lượng, ngành có hàm lượng gia công cao còn rất chậm. Chuyển đổi

mô hình tăng trưởng còn chậm, khả năng phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại các mâu thuẫn giữa mục tiêu tăng trưởng với mục tiêu bảo vệ môi trường... Đó là những thách thức lớn có thể tạo lực cản cho chuyển dịch cơ cấu nhanh theo hướng tăng trưởng xanh.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Để đảm bảo chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng trưởng xanh, trước hết cần đẩy nhanh tái cơ cấu kinh tế, chú trọng chuyển đổi cơ cấu nội ngành theo hướng ưu tiên những ngành ít phát thải và đặc biệt trước mắt cần chú trọng vào các biện pháp tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng hiệu quả hơn, kể cả bản thân các ngành năng lượng.

Đồng thời, cần nâng cao nhận thức, tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan và địa phương, nhằm có những chính sách tạo động lực, dung hòa 5 nhóm mục tiêu đã được đặt ra, để đạt được mục tiêu cuối cùng là thực hiện tăng trưởng xanh và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng này.

Cần đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh, kế hoạch thực hiện tăng trưởng xanh ở Trung ương và các bộ, ngành, địa phương để tạo ra sự đồng bộ về chính sách và thực thi trên thực tiễn. Hiện tại, chính sách đã khá nhiều, do đó cần đẩy nhanh việc ban hành các chính sách cụ thể và hướng dẫn thực hiện để doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận các ưu đãi tài chính của Nhà nước nhằm chuyển đổi cơ cấu sản xuất sang hướng thân thiện môi trường, xanh hóa sản xuất, tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả hơn.

Về phía doanh nghiệp, cũng cần có chiến lược kinh doanh dài hạn gắn với chuyển đổi cơ cấu sản phẩm, tăng cường sự hợp tác, liên kết sản xuất với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn nước ngoài để chuyển đổi sản xuất theo hướng tăng trưởng xanh. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CIEM (2014). *Một số hàm ý chính sách cho triển khai Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam*
2. Ministry of Government Legislation, Korea (2010). *Framework Act for Low Carbon, Green Growth*
3. Kyoto University, National Institute for Environmental studies, Japan (2010). *Primilimery study on sustainable low-carbon development towards 2030 in Vietnam*